

Bản án số: 157/2017/HSST
Ngày 23-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ưông Hoài Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phú Nhuận.
2. Ông Huỳnh Ngọc Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Quỳnh Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, số 27 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 136/2017/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2017/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Tiến L, sinh năm 1992 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Tiến N và bà Đặng Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 10/5/2017, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Quốc D, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị hại: Bà Lê Thị Thùy E, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: 152/54/31G đường F, Phường G, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo L và bà Lê Thị Thùy E có mối quan hệ tình cảm từ tháng 01/2015 đến tháng 01/2017. Trong thời gian yêu nhau, bị cáo và bà E thường xuyên quan hệ tình dục và cả hai đều dùng điện thoại di động quay video để làm kỷ niệm. Tháng 01/2017, bà E chủ động chia tay bị cáo nhưng bị cáo không đồng ý, vì muốn tiếp tục quan hệ tình cảm với bà E nên khoảng Mừng 2 Tết nguyên đán bị cáo nhắn tin cho bà E đề nghị gặp mặt nếu không sẽ đăng clip sex và hình ảnh quan hệ tình dục cho bạn bè của bà E, do lo sợ nên bà E đã đến gặp bị cáo tại phòng trọ số 193/122 đường Nguyễn Cư Trinh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, tại đây bị cáo L đưa điện thoại cho bà E xóa

clip sex và hình ảnh, sau khi bà E xóa xong cả hai tự nguyện quan hệ tình dục với nhau. Tháng 3/2017 bị cáo L tiếp tục nhắn tin cho bà E nói vẫn còn lưu clip sex và hình ảnh và yêu cầu gặp bà E, do muốn xóa clip sex nên bà E đồng ý gặp bị cáo L tại khách sạn 2 You khu Trung Sơn, huyện Bình Chánh, cũng như lần trước bị cáo đưa điện thoại cho bà E xóa clip sex và hình ảnh, sau khi xóa xong cả hai tiếp tục tự nguyện quan hệ tình dục với nhau.

Ngày 05/5/2017, bị cáo tiếp tục nhắn tin yêu cầu bà E phải đưa cho bị cáo từ 15.000.000VNĐ đến 20.000.000VNĐ, nếu không đưa bị cáo sẽ gửi những đoạn video quan hệ tình dục cho mẹ của bà E biết và đưa lên mạng xã hội, vì lo sợ nên bà E thỏa thuận được bị cáo đồng ý nhận 10.000.000VNĐ. Lúc 19 giờ 30 phút ngày 10/5/2017, tại trước trường Đại học Ngoại ngữ và Tin học (số 826 Sư Vạn Hạnh, Phường 13, Quận 10), khi bà E giao cho bị cáo 10.000.000VNĐ thì bị lực lượng Trinh sát Hình sự Công an Quận 11 bắt quả tang, giải giao bị cáo và vật chứng đến Công an Phường 13, Quận 10 lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Bà E cho biết hai lần bị cáo quan hệ tình dục với bà tại phòng trọ số 193/122 đường Nguyễn Cư Trinh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 và khách sạn 2 You khu Trung Sơn, huyện Bình Chánh cả hai người cùng tự nguyện là phù hợp với lời khai của bị cáo, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 10 không xử lý đối với bị cáo về hành vi Cường dâm là có cơ sở.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 10, bị cáo L khai nhận đã thực hiện những hành vi như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 10.000.000VNĐ Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho bà E, bà E không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

- 01 điện thoại di động HTC Desire 820 là tài sản của bị cáo, nhưng đã được bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện để thực hiện những hành vi trên, nên Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã có quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo L về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ sau đối với bị cáo: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo cũng đã bị tạm giam một thời gian khá dài và đề nghị áp dụng các điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm, miễn phạt tiền cho bị cáo, tịch thu sung công quỹ Nhà nước vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại vắng mặt, nhưng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, nên không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh, điều khoản của Bộ luật hình sự mà Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị đối với bị cáo. Luật sư trình bày bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo cũng đã bị tạm giam một thời gian khá dài, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo L đã sử dụng những đoạn video quan hệ tình dục giữa bị cáo và bà E để uy hiếp tinh thần của bà E nhằm chiếm đoạt tài sản, tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà E là 10.000.000VNĐ nên đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, mà còn xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, nên cần phải áp dụng hình phạt tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Sau khi xem xét khách quan, toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và Luật sư, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ giáo dục để bị cáo tự cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Bà E đã nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đề cập đến ở phần quyết định của bản án.

[3]. Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động HTC Desire 820 thuộc sở hữu của bị cáo, nhưng bị cáo đã dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Tiến L phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 135, Điều 45, các điểm g, p khoản 1 Điều 46, khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (23/11/2017).

Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 5 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003, Trả tự do cho bị cáo L, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm nào khác.

- Miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động HTC Desire 820 (Theo quyết định chuyển vật chứng số 81/KSĐT-VKS ngày 08/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10).

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo chịu 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

(Đã giải thích chế định về án treo)

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM
- VKSND Quận 10;
- Công an Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Uông Hoài Nam